

1. Hành vi phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”:

1.1. Hành vi cho vay lãi nặng đối với bị hại Nguyễn Đình L:

Ngày 13/4/2018, do cần tiền để giải quyết công việc nên anh Nguyễn Đình L đến nhà Dương Thị H để hỏi vay tiền. H đồng ý cho anh L vay 100.000.000 đồng và thỏa thuận không cần thế chấp, không viết giấy vay nợ và mức lãi suất 3.000đồng/1.000.000đồng/ngày (tương đương 109,5%/năm và gấp hơn 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự). Thống nhất với nhau xong, H đưa cho anh L 100.000.000 đồng rồi ghi sổ tiền, ngày vay vào quyển sổ màu nâu. Đến ngày 25/4/2018 (tức là sau 13 ngày), anh L mang tiền trả H, H tính tiền lãi là 3.900.000 đồng cộng với tiền gốc 100.000.000 đồng, tổng số tiền anh L trả H là 103.900.000 đồng. Đến ngày 07/10/2019, anh L tiếp tục đến vay tiền H 50.000.000 đồng, H đồng ý và thỏa thuận với anh L mức lãi suất là 3.000đồng/1.000.000đồng/ngày. H đưa cho anh L 50.000.000 đồng và ghi sổ tiền cùng ngày vay vào quyển sổ lần trước. Đến ngày 03/11/2019 (tức là sau 28 ngày), anh L chưa trả được gốc và lãi cũ nhưng do cần tiền nên anh L lại đến nhà H để hỏi vay thêm 100.000.000 đồng, H đồng ý và thỏa thuận với anh L mức lãi suất như lần trước và đưa cho anh L 100.000.000 đồng. Đến ngày 15/01/2020 (tức là sau 74 ngày), H gọi điện cho anh L và trao đổi về tiền gốc và tiền lãi vay các ngày vay trên chưa trả, H tính số tiền lãi anh L phải trả là 36.000.000 đồng cùng 150.000.000 đồng tiền gốc, tổng số tiền anh L phải trả H là 186.000.000 đồng. Anh L trả H 186.000.000 đồng qua tài khoản.

Như vậy, qua 03 lần cho anh L vay tiền, H thu được số tiền lãi là 39.900.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 32.338.358 đồng (39.900.000 đồng - 7.651.042 đồng, trong đó 7.651.042 đồng là số tiền lãi tối đa H được hưởng theo quy định của pháp luật).

1.2. Hành vi cho vay lãi nặng đối với bị hại Vàng A Ch1:

Ngày 30/4/2018 H cho anh Vàng A Ch1 vay 35.000.000 đồng với lãi suất 3.500 đồng/1.000.000đồng/ngày (tương đương với mức lãi suất 119,4%/năm). Đến ngày 30/8/2018, H yêu cầu anh Ch1 trả lãi là 14.000.000 đồng. Do không đủ tiền nên anh Ch1 trả H trước 10.000.000 đồng, nợ lại 4.000.000 đồng tiền lãi. Từ ngày 31/8/2018 đến ngày 30/10/2018, H tính lãi anh Ch1 phải trả là 7.000.000 đồng và cộng với tiền lãi còn nợ cũ là 4.000.000 đồng bằng 11.000.000 đồng. Anh Ch1 trả cho H 6.000.000 đồng, còn nợ lại tiền lãi 5.000.000 đồng. Từ ngày 31/8/2018 đến ngày 31/3/2019, H tính lãi cho anh Ch1 số tiền 17.500.000 đồng, cộng với tiền lãi còn nợ cũ là 5.000.000 đồng và số tiền gốc 35.000.000 đồng. Anh Ch1 đã trả cho H số tiền gốc và lãi với tổng là 57.500.000 đồng.

Như vậy, H thu được số tiền lãi qua việc cho anh Ch1 vay tiền là 38.500.000đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 32.056.165đồng

(38.5000.000đ - 6.443.835đ, trong đó 6.443.835đ là số tiền lãi tối đa H được hưởng theo quy định của pháp luật).

2. Hành vi “Đánh bạc” của các bị cáo:

2.1. Hành vi đánh bạc giữa Dương Thị H với các bị cáo Phan Thị Th1, Vũ Thị Thanh Nh và Trịnh Thị Ph1:

Giữa năm 2019, H biết Phan Thị Th1 là đại lý bán vé số nhà nước tại ngã ba chợ Đông Ph thuộc phường Đông Ph, thành phố Lai Châu nên H bàn với Th1 về việc nếu Th1 ghi số lô, số đề trái pháp luật cho mọi người rồi chuyển cho H và sẽ được H trích hưởng phần trăm hoa hồng, Th1 đồng ý. H và Th1 thống nhất với nhau, Th1 ghi số lô với giá 23.000đồng/điểm và chuyển lại cho H với giá 22.000đồng/điểm, còn số đề, số lô xiên, số ba càng thì Th1 được hưởng 15% hoa hồng trên tổng số tiền khách chơi. H và Th1 thống nhất lấy 02 số cuối của các giải kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng từng ngày để so với số lô, số đề để trả thưởng cho người đánh trúng, đối với số đề nếu khách đánh trúng thì được trả thưởng gấp 70 lần, đối với số lô ghi theo điểm nếu khách đánh trúng được trả 80.000đồng/điểm, đối với số lô xiên nếu khách đánh trúng được trả 10.000đồng/điểm, đối với số lô xiên ba nếu khách đánh trúng được trả 40.000đồng/điểm, đối với số lô xiên bốn nếu khách đánh trúng được trả 100.000đồng/điểm, đối với số đề ba càng nếu khách đánh trúng được trả gấp 400 lần. Ngoài ra, H và Th1 thống nhất về việc chuyển tiền, thanh toán qua lại cho nhau qua tài khoản ngân hàng.

Sau đó, Th1 lập bảng ghi số lô, số đề trái quy định của nhà nước bằng hình thức bán các số lô, số đề cho những người chơi qua zalo của Th1 (tên zalo của Th1 là “Phan Th1” được đăng ký bằng số điện thoại 0368147665). Trong khoảng thời gian từ ngày 30/6/2019 đến ngày 16/9/2019, Th1 nhiều lần đánh bạc với Vũ Thị Thanh Nh, Trịnh Thị Ph1 và một số người khác (có trường hợp chỉ xác định được tên zalo nhưng không xác định được tên, tuổi cụ thể), sau đó Th1 tổng hợp lại số lô, số đề đã bán rồi chuyển cho H.

Số tiền đánh bạc Phan Thị Th1 chuyển cho Dương Thị H:

Theo thỏa thuận giữa Th1 và H, toàn bộ tiền do bán số lô, số đề Th1 bán cho Ph1, Nh và một số người chơi khác được Th1 chuyển cho H, cụ thể là: 2.060 điểm lô = 47.380.000 đồng, Th1 chuyển cho H với giá 22.000đồng/1 điểm lô = 45.320.000 đồng, còn lại Th1 hưởng 2.060.000 đồng; số đề, số lô xiên, số 3 càng Th1 bán được 6.360.000 đồng, Th1 chuyển cho H 5.406.000 đồng, còn lại Th1 hưởng 954.000 đồng. Như vậy, số tiền Th1 được hưởng từ việc bán số lô, số đề là 3.040.000 đồng.

2.2. Hành vi đánh bạc giữa Dương Thị H với Đỗ Thị H1:

Khoảng tháng 5/2020, Đỗ Thị H1 biết H ghi số lô, số đề trái quy định của nhà nước nên H1 thỏa thuận và thống nhất mua số lô, số đề với H, cụ thể: H và H1

thống nhất lấy 02 số cuối của các giải kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng từng ngày để so với số lô, số đề để trả thưởng cho người đánh trúng, đối với số đề nếu khách đánh trúng thì được trả thưởng gấp 70 lần, đối với số lô ghi theo điểm nếu khách đánh trúng được trả 80.000đồng/điểm, đối với số lô xiên nếu khách đánh trúng được trả 10.000 đồng/điểm, đối với số lô xiên ba nếu khách đánh trúng được trả 40.000đồng/điểm, đối với số lô xiên bốn nếu khách đánh trúng được trả 100.000đồng/điểm, đối với số đề ba càng nếu khách đánh trúng được trả gấp 400 lần. Ngoài ra, H và H1 thống nhất về việc chuyển tiền, thanh toán qua lại cho nhau qua tài khoản ngân hàng. Từ ngày 27/5/2020 đến ngày 19/6/2020, H và H1 đánh bạc với nhau 19 lần, trong đó có 03 lần có tổng số tiền đánh bạc từ trên 5.000.000 đồng.

Ngày 30/5/2020, H1 nhắn tin mua của H 400 điểm lô = 8.800.000 đồng. Kết quả xổ số mở thưởng ngày 30/5/2020 đã xác định H1 trúng 150 điểm lô được 12.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền H và H1 đánh bạc là 20.800.000 đồng.

Ngày 31/5/2020, H1 tiếp tục nhắn tin mua của H 100 điểm lô = 2.200.000 đồng. Kết quả xổ số mở thưởng ngày 31/5/2020 đã xác định H1 trúng 200 điểm lô (số lô trúng thưởng 2 lần) được 16.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền H và H1 đánh bạc là 18.200.000 đồng.

Ngày 08/6/2020, H1 tiếp tục nhắn tin mua của H 250 điểm lô = 5.500.000 đồng. Kết quả xổ số mở thưởng ngày 08/6/2020 đã xác định H1 trúng 115 điểm lô được 9.200.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền H và H1 đánh bạc là 14.700.000 đồng.

Ngoài 03 lần đánh bạc trên, H và H1 còn 16 lần đánh bạc như trên nhưng số tiền đánh bạc mỗi lần dưới 5.000.000 đồng, gồm: ngày 27/5/2020 là 3.450.000 đồng; ngày 28/5/2020 là 1.680.000 đồng; ngày 29/5/2020 là 2.930.000 đồng; ngày 01/6/2020 là 2.530.000 đồng; ngày 02/6/2020 là 2.200.000 đồng; ngày 03/6/2020 là 3.300.000 đồng; ngày 05/6/2020 là 4.310.000 đồng; ngày 06/6/2020 là 2.270.000 đồng; ngày 07/6/2020 là 3.300.000 đồng; ngày 09/6/2020 là 770.000 đồng; ngày 10/6/2020 là 440.000 đồng; ngày 13/6/2020 là 440.000 đồng; ngày 14/6/2020 là 200.000 đồng; ngày 15/6/2020 là 480.000 đồng; ngày 16/6/2020 là 440.000 đồng; ngày 17/6/2020 là 1.100.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HS-ST ngày 11/3/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu áp dụng khoản 1 Điều 201; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36; Điều 17; Điều 58 và Điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương Thị H 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Hình phạt chung đối với hai tội là 36 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ đi 01 tháng 03 ngày bị tạm giữ, tạm giam, còn phải thi

hành 32 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo Dương Thị H cho UBND phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu giám sát và giáo dục.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác; hình phạt bổ sung; xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có Quyết định kháng nghị số 08/QĐ-VC1-V1 đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm về hình phạt theo hướng áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo Dương Thị H.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Dương Thị H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữ nguyên nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị, áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo Dương Thị H.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Dương Thị H đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký và những những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn luật định, đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Dương Thị H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm quy kết; lời khai của bị cáo H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với tang vật thu được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

- Hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự: Từ ngày 13/4/2018 đến ngày 15/01/2020, H đã 03 lần cho anh Nguyễn Đình L vay tổng số tiền 250.000.000 đồng với lãi suất 3.000đồng/1.000.000đồng/ngày (tương đương 109,5%/năm và cao hơn 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật dân sự), qua 03 lần cho anh L vay tiền, H thu được số tiền lãi là 39.900.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 32.338.358 đồng (39.900.000đ - 7.651.042đ, 7.651.042đ là số tiền lãi tối đa H được hưởng theo quy định của pháp luật). Đối với người vay Vàng A Ch1: Từ ngày 30/4/2018 đến ngày 31/3/2019, H cho anh Vàng A Ch1 vay 1 lần số tiền 35.000.000 đồng với lãi suất 3.500đồng/1.000.000đồng/ngày (tương đương mức lãi suất 119,4%/năm). Anh Ch1 đã trả H tiền gốc và lãi là 57.500.000 đồng. H thu được số tiền lãi qua việc cho anh Ch1 vay tiền là 38.500.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 32.056.165 đồng (38.500.000đ - 6.443.835đ, 6.443.835đ là số tiền lãi tối đa H được hưởng theo quy định của pháp luật). Tổng số tiền H thu lợi bất chính qua việc cho anh Nguyễn Đình L và Vàng A Ch1 vay là 64.394.523 đồng.

- Về hành vi đánh bạc: Từ giữa năm 2019 đến tháng 6/2020, Dương Thị H, Phan Thị Th1, Đỗ Thị H1, Vũ Thị Thanh Nh, Trịnh Thị Ph1 tham gia đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề trái quy định của nhà nước, cụ thể như sau:

+ Dương Thị H 05 lần đánh bạc với Phan Thị Th1 lần lượt vào ngày 09/7/2019 với số tiền là 60.110.000đồng, số tiền này do Th1 nhận của các đối tượng khác rồi chuyển cho H gồm: Vũ Thị Thanh Nh đánh bạc với Th1 03 lần trên 5.000.000 đồng với số tiền 18.710.000 đồng; 01 lần Trịnh Thị Ph1 đánh bạc với Th1 số tiền 36.250.000 đồng; 01 lần Th1 đánh bạc với nick zalo là “Rêu Phong” với số tiền 5.150.000 đồng.

+ Dương Thị H đánh bạc với Đỗ Thị H1: Khoảng tháng 5/2020, H1 biết H ghi số lô, số đề trái quy định của nhà nước nên H1 thỏa thuận và thống nhất mua số lô, số đề với H, cụ thể: H và H1 thống nhất lấy 02 số cuối của các giải kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng từng ngày để so với số lô, số đề trả thưởng cho người đánh trúng, đối với số đề nếu khách đánh trúng thì được trả thưởng gấp 70 lần, đối với số lô ghi theo điểm nếu khách trúng được trả 80.000đ/điểm, đối với số lô xiên nếu khách đánh trúng được trả 10.000đ/điểm, đối với số lô xiên ba nếu khách đánh trúng được trả 40.000đ/điểm, đối với số lô xiên bốn nếu khách đánh trúng được trả gấp 400 lần. Từ ngày 27/5/2020 đến ngày 19/6/2020, H và H1 đánh bạc với nhau 19 lần, trong đó có 3 lần có tổng số tiền đánh bạc từ trên 5.000.000 đồng với số tiền 53.700.000 đồng (lần lượt vào các ngày 30/5/2020 với số tiền 20.800.000đồng, ngày 31/5/2020 với số tiền 18.200.000 đồng và ngày 08/6/2020 với số tiền 14.700.000 đồng).

Do có các hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Dương Thị H về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 và tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Dương Thị H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhưng do hám lợi nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi cho vay với mức lãi suất cao gấp 05 lần mức lãi suất cao nhất Bộ luật dân sự quy định và thu lợi bất chính số tiền 64.394.523 đồng. Bị cáo còn thực hiện hành vi đánh bạc 05 lần với Th1 có số tiền mỗi lần đánh bạc từ trên 5 triệu đồng với số tiền 60.110.000 đồng, 03 lần đánh bạc với H1 có số tiền đánh bạc từ trên 5 triệu đồng với tổng số tiền 53.700.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý nhà nước về tín dụng. Bị cáo có vai trò cao nhất trong vụ án, là người khởi xướng và thực hành tích cực. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 và tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo H 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, xử cùng thời điểm về hai tội đều bằng hình phạt cải tạo không giam giữ là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có căn cứ cần được chấp nhận. Tuy nhiên khi xem xét về hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo bị bệnh tim, có con nhỏ, bị cáo đã nộp 60 triệu đồng tiền phạt, do đó thấy cần giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội; sửa phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HS-ST ngày 11/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu, như sau:

Tuyên bố bị cáo Dương Thị H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 201; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 và Điều 55 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Dương Thị H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi

thi hành án, được khấu thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2020 đến ngày 10/9/2020.

Xác nhận bị cáo Dương Thị H đã nộp 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) tiền phạt tại Biên lai số AA/2021/0000861 ngày 17/8/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu.

2. Án phí: Bị cáo Dương Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo (theo đ/c);
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

Ngô Tự Học